TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 3 - KHÁNH HÒA** **TỈNH KHÁNH HÒA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 01/2026/QĐST-DS	*Khánh Hòa, ngày 05 tháng 01 năm 2026*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 23 tháng 12 năm 2025 về việc các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 202/TLST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2025.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 (bảy) ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn*:* Ông Lê Thái P, sinh năm 1989;

Địa chỉ: 81 Lê Hồng P, phường B M T, tỉnh Đắk Lắk.

- Bị đơn*:* Bà Nguyễn Phượng N, sinh năm 1979;

Địa chỉ: Thôn Đ M 3, xã D K, tỉnh Khánh Hòa.

Đại diện theo ủy quyền của bà Nguyên: Bà Vũ Thị A, sinh năm 1980; địa chỉ: 15A L Q Đ, phường N T, tỉnh Khánh Hòa (Giấy ủy quyền ngày 19/12/2025).

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Bà Nguyễn Phượng N trả cho ông Lê Thái P số tiền 961.000.000đ (Chín trăm sáu mươi mốt triệu đồng) theo phương thức như sau:

Ngày 15/01/2026, bà N trả cho ông P số tiền 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng).

Ngày 31/3/2026, bà N trả cho ông P số tiền 761.000.000 đồng (Bảy trăm sáu mươi mốt triệu đồng).

- Về án phí: Ông Lê Thái P và bà Nguyễn Phượng N mỗi người đồng ý nộp ½ án phí dân sự sơ thẩm; do đó, ông P và bà N mỗi người nộp số tiền là 10.207.500 đồng. Tiền án phí của ông P được trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông P đã nộp là 23.565.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0004183 ngày 02/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Khánh Hòa (Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Khánh Hòa); hoàn lại số tiền tạm ứng án phí còn lại cho ông P là 13.357.500 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quy định: Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án, nếu bên phải thi hành án

không thi hành đủ số tiền nêu trên thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm thi hành án tại thời điểm thanh toán, mức lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án Dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án Dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Thị Thanh Hoa

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND tỉnh Khánh Hòa;
- VKSND khu vực 3 - Khánh Hòa;
- Phòng THADS khu vực 3 - Khánh Hòa;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.